

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày: 21/6/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Ngô Văn Tuyên.

2/. Bà Mỏ Măng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Lường.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tthuaam gia phiên tòa:*

Bà Bùi Thị Thu Hương Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Thị H. Sinh năm 1972; Tại: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc H, sinh năm 1952 và bà Mai Thị B, sinh năm 1951; Bị cáo có chồng là Giang Quốc Th, sinh năm 1970 và có 02 con riêng, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc từ ngày 19/12/2018 đến ngày 14/01/2019, được tại ngoại theo quyết định về việc bảo lãnh số 20, ngày 14/01/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị K. Sinh năm 1973; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Phước Tân 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn M (Đã chết) và bà Lại Thị Q, sinh năm 1946; Bị cáo có chồng là Nguyễn Hữu P, sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2018 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim E. Sinh năm 1969; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Thôn Phước Tân 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Phạm Thị H (Đã chết); Bị cáo có chồng là Phan Văn L, sinh năm 1965 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/. Bà Ngô Thị P. Sinh năm: 1960.

Trú tại: Thôn Phước Tân 3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2/. Bà Trần Thị Bích L. Sinh năm: 1968.

Trú tại: Thôn Phước Tân 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3/. Bà Nguyễn Thị S. Sinh năm: 1966.

Trú tại: Thôn Phước Tân 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Nguyễn Thị M. Sinh năm: 1969.

Trú tại: Thôn Phước Tân 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Nguyễn Thị N. Sinh năm: 1975.

Trú tại: Thôn Phước Tân 3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà Nguyễn Thị Kim V. Sinh năm: 1972.

Trú tại: Thôn Phước Tân 3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

7. Ông Giang Quốc Th. Sinh năm: 1970.

Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người chứng kiến: Ông Đặng Hữu L. Sinh năm: 1955.

Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/12/2018, Trương Thị H đến chợ Ea Phê, thuộc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để tìm người mua số đề, số lô do mình ghi. H gặp Nguyễn Thị K, trú tại Phước Tân 1, xã E, huyện Krông Pắc; Nguyễn Thị S, Trần Thị Bích L, Nguyễn Thị Kim E, Nguyễn Thị M cùng trú tại thôn Phước Tân 2, xã E, huyện Krông Pắc; Ngô Thị P (tên thường gọi là Bao), Nguyễn Thị Kim V, Nguyễn Thị N cùng trú tại thôn Phước Tân 3, xã E, huyện Krông Pắc và nói với họ là từ hôm nay H nhận ghi số lô, số đề, ai có nhu cầu thì đến nhà H để ghi. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ cùng ngày N, V, S, P, K, L, E và M chuẩn bị các con số lô, số đề vào 01 tờ giấy rồi đến để H ghi sang 01 tờ giấy khác. Sau đó, họ giữ lại 01 tờ giấy để đối chiếu thắng thua khi có kết quả xổ số. H thỏa thuận với người chơi sau khi có kết quả sẽ tính toán số tiền ăn thua.

Cách thức chơi và tỉ lệ ăn thua được tính như sau: Lấy kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa (gọi tắt là Đài Khánh Hòa) ngày 19/12/2018 để làm căn cứ xác định thắng thua. Theo đó có 18 dãy số tương ứng với 18 lô, “giải tám” được gọi là đầu, “giải đặc biệt” được gọi là “chót”. Đánh bao lô là người chơi lựa chọn các con số bất kỳ với số điểm cá cược. Sau khi có kết quả xổ số thì đối chiếu với 18 lô nếu có con số mình chọn thì người chơi thắng. Đánh bao lô ký hiệu: “con số lựa chọn $\times$ số điểm cá cược”. Trong đó, bao lô 02 chân là lựa chọn số hai chữ số, đối chiếu với hai số sau cùng của 18 lô, một điểm bao lô 02 chân người chơi phải trả 13.140 đồng, nếu trúng thì một điểm ăn 70.000 đồng; bao lô 03 chân cách thức chơi giống bao lô 02 chân nhưng một điểm bao lô 03 chân người chơi phải trả 12.400 đồng, nếu trúng thì một điểm ăn 400.000 đồng. Đánh đầu chót là người chơi lựa chọn các con số bất kỳ với số điểm cá cược. Sau khi có kết quả xổ số thì đối chiếu với giải tám (đầu) và giải đặc biệt (chót) nếu có con số mình chọn thì người chơi thắng. Đánh đầu chót ký hiệu: “số điểm cược - con số lựa chọn - số điểm cược”. Trong đó, con số lựa chọn là số có 02 chữ số, số điểm cược đầu là cược ở giải tám, số điểm cược sau là cược giải đặc biệt, một điểm người chơi phải trả 730 đồng, nếu trúng thì một điểm ăn 70.000 đồng. Đánh ba số cuối của giải đặc biệt là người chơi chọn số bất kỳ gồm ba số với số điểm cá cược. Ký hiệu: “số lựa chọn $\times$ số điểm cá cược”. Sau khi có kết quả xổ số giải đặc biệt, nếu số lựa chọn trùng với ba số cuối giải đặc biệt thì trúng. Một điểm người chơi phải trả 730 đồng, nếu trúng thì một điểm ăn 300.000 đồng. Đối với người chơi nào đánh số lô, số đề theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng (Đài Đà Nẵng) ngày 19/12/2018 thì cách chơi và tỉ lệ ăn thua cũng tương tự.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi có kết quả xổ số, H đang tính toán tiền thắng thua cho người chơi số lô, số đề ngày 19/12/2018 tại nhà ở thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì Công an huyện Krông Pắc đã tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo và các đối tượng tthuam gia đánh bạc với Trương Thị H dưới hình thức ghi số lô, số đề như sau:

Nguyễn Thị K mua các số lô, số đề Đài Khánh Hòa với số tiền là 2.638.180 đồng, trúng các số 62 $\times$ 50 với số tiền 3.500.000 đồng, số 40 - 08 - 40 với số tiền 2.800.000 đồng, tổng số tiền K đánh bạc là 8.938.180 đồng.

Nguyễn Thị Kim E mua các số lô, số đề Đài Khánh Hòa và Đài Đà Nẵng với số tiền là 4.099.680 đồng, trúng số 6 - 86 - 6 của Đài Khánh Hòa với số tiền 420.000 đồng, các số 72 $\times$ 5, 81 $\times$ 5, 41 $\times$ 5 của Đài Khánh Hòa với số tiền 1.050.000 đồng và trúng số 87 $\times$ 5 của đài Đà Nẵng với số tiền 350.000 đồng, tổng số tiền E đánh bạc là 5.919.680 đồng.

Nguyễn Thị Kim V mua các số lô, số đề Đài Khánh Hòa với số tiền là 922.700 đồng, trúng các số 51 $\times$ 5, 91 $\times$ 5, 49 $\times$ 2, 49 $\times$ 5 với số tiền 1.190.000 đồng, tổng số tiền V đánh bạc là 2.112.700 đồng.

Nguyễn Thị M mua các số lô, số đề Đài Khánh Hòa với số tiền là 2.499.520 đồng, trúng các số 53 $\times$ 5, 49 $\times$ 5 với số tiền 700.000 đồng, tổng số tiền M đánh bạc là 3.199.520 đồng.

Nguyễn Thị N mua các số lô, số đề Đài Khánh Hòa với số tiền là 1.325.680 đồng, trúng các số 54×5 hai lần, 86×2 với số tiền 840.000 đồng, tổng số tiền N đánh bạc là 2.165.680 đồng.

Nguyễn Thị S mua các số lô, số đề Đài Khánh Hòa với số tiền là 1.857.120 đồng, trúng số 49×1 với số tiền 70.000 đồng, tổng số tiền S đánh bạc là 1.927.120 đồng.

Ngô Thị P mua các số lô, số đề Đài Khánh Hòa với số tiền 1.204.500 đồng và không trúng thưởng.

Trần Thị Bích L mua các số lô, số đề Đài Khánh Hòa với số tiền 751.900 đồng và không trúng thưởng.

Tổng số tiền H đánh bạc trong ngày 19/12/2018 là 26.219.280 đồng (Hai mươi sáu triệu hai trăm mười chín nghìn hai trăm tám mươi đồng).

Vật chứng thu giữ gồm có: 08 tờ giấy được đánh số thứ tự từ 01 đến 08, kích thước 20cm x 14cm, có ghi nội dung đánh số đề, lô đề; 01 bút bi mực màu xanh dài 14 cm; 01 máy tính hiệu Casio; 01 bút bi mực màu đỏ dài 14 cm.

Quá trình điều tra, thu giữ 2.638.180 đồng của Nguyễn Thị K; 4.099.680 đồng của Nguyễn Thị Kim E; 1.204.500 đồng của Ngô Thị P; 1.857.120 đồng của Nguyễn Thị S; 751.900 đồng của Trần Thị Bích L; 2.499.520 đồng của Nguyễn Thị M; 1.325.680 đồng của Nguyễn Thị N; 922.720 đồng của Nguyễn Thị Kim V là tiền các bị cáo và các đối tượng nêu trên sử dụng mua số lô, số đề của H.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-HS, ngày 10/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Trương Thị H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Thị H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trương Thị H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị H từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 06 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim E từ 06 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây bút bi mực màu đỏ dài 14 cm, 01 (Một) cây bút bi mực màu xanh dài 14 cm của bị cáo H, do bị cáo H dùng làm công cụ phạm tội.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) máy tính hiệu Casio của bị cáo H, do bị cáo H dùng làm công cụ phạm tội.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.299.300 đồng, do các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E và các đối tượng đã sử dụng mua số lô, số đề của bị cáo Trương Thị H. Trong đó: Đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị K số tiền 2.638.180 đồng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim E số tiền 4.099.680 đồng, thu giữ của Ngô Thị P số tiền 1.204.500 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị S số tiền 1.857.120 đồng, thu giữ của Trần Thị Bích L số tiền 751.900 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị M số tiền 2.499.520 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị N số tiền 1.325.680 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị Kim V số tiền 922.720 đồng.

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Trương Thị H số tiền 10.920.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E và các đối tượng Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim V thắng đề của bị cáo H.

Lưu hồ sơ vụ án 08 tờ giấy có kích thước 20cm x 14cm, có ghi nội dung đánh số đề, lô đề do bị cáo H viết ra.

Đối với ông Giang Quốc Th (chồng H) không biết việc H sử dụng địa điểm căn nhà ở thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk làm địa điểm để đánh bạc và căn nhà là tài sản riêng thuộc sở hữu của ông Th nên không cơ sở để xử lý hình sự đối với ông Th.

Các bị cáo Trương Thị H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo Trương Thị H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E đã tỏ ra thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của các bị cáo Trương Thị H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được Thua bằng tiền thuay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân của từng bị cáo, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, dễ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác như: Trộm cắp tài sản, giết người, cướp tài sản w...

Xét về ý thức: Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn xã hội, vì vậy các bị cáo đã tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi số đề. Trong đó, số tiền K đánh bạc là 8.938.180 đồng (tiền mua đề 2.638.180 đồng, tiền thắng đề 6.300.000 đồng). Số tiền E đánh bạc là 5.919.680 đồng (tiền mua đề 4.099.680 đồng, tiền thắng đề 1.820.000 đồng). Số tiền H đánh bạc là 26.219.280 đồng (tiền nhận ghi đề là 15.299.280đ, tiền thua đề là 10.920.000 đồng). Do đó, việc truy tố và đưa ra xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia một hành vi phạm tội, đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo thể hiện như sau: Đối với bị cáo Trương Thị H có vai trò là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê và trực tiếp làm chủ đề, còn đối với các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E là những người trực tiếp chơi đề đối với bị cáo H.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều xuất thân từ thành phần lao động, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội. Thiết nghĩ, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Trong quá trình điều tra đã xác định: Đối với Ngô Thị P, Trần Thị Bích L, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Kim V và Nguyễn Thị N là những người đã mua số đề của bị cáo Trương Thị H. Tuy nhiên, số tiền chưa đủ định lượng đề xử lý

hành sự và những đối tượng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc, vì vậy ngày 19/4/2019 Công an huyện Krông Pắc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người nêu trên.

Đối với Giang Quốc Th (chồng H) không biết việc H sử dụng phòng ngủ trong căn nhà ở tại thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để làm địa điểm để đánh bạc, căn nhà là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của ông Th, có trước thời kỳ hôn nhân với bị cáo H nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với ông Th.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây bút bi mực màu đỏ dài 14 cm, 01 (Một) cây bút bi mực màu xanh dài 14 cm của bị cáo H, do bị cáo H dùng làm công cụ phạm tội.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) máy tính hiệu Casio của bị cáo H, do bị cáo H dùng làm công cụ phạm tội.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.299.300 đồng, do các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E và các đối tượng đã sử dụng mua số lô, số đề của bị cáo Trương Thị H. Trong đó: Đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị K số tiền 2.638.180 đồng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim E số tiền 4.099.680 đồng, thu giữ của Ngô Thị P số tiền 1.204.500 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị S số tiền 1.857.120 đồng, thu giữ của Trần Thị Bích L số tiền 751.900 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị M số tiền 2.499.520 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị N số tiền 1.325.680 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị Kim V số tiền 922.720 đồng.

(Theo lệnh thanh toán tiền mặt và giấy nộp tiền ngày 13/5/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào số tài khoản 39490104746200000 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk).

Do bị cáo Trương Thị H chưa trả tiền thắng đề, là khoản tiền thu lợi bất chính cho các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E và các đối tượng Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim V. Vì vậy, truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Trương Thị H số tiền 10.920.000 đồng (Mười triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Lưu hồ sơ vụ án 08 tờ giấy có kích thước 20cm x 14cm, có ghi nội dung đánh số đề, lô đề do bị cáo H viết ra.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Thị H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo Trương Thị H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề xuất về hình phạt, xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp lý nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.
- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Thị H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị K 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim E 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Thị H về cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E về cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây bút bi mực màu đỏ dài 14 cm, 01 (Một) cây bút bi mực màu xanh dài 14 cm của bị cáo H, do bị cáo H dùng làm công cụ phạm tội.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) máy tính hiệu Casio của bị cáo H, do bị cáo H dùng làm công cụ phạm tội.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.299.300 đồng, do các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E và các đối tượng đã sử dụng mua số lô, số đề của bị cáo Trương Thị H. Trong đó: Đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị K số tiền 2.638.180 đồng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim E số tiền 4.099.680 đồng, thu giữ của Ngô Thị P số tiền 1.204.500 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị S số tiền 1.857.120 đồng, thu giữ của Trần Thị Bích L số tiền 751.900 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị M số tiền 2.499.520 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị N số tiền 1.325.680 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị Kim V số tiền 922.720 đồng.

(Theo lệnh thanh toán tiền mặt và giấy nộp tiền ngày 13/5/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào số tài khoản 39490104746200000 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk).

Do bị cáo Trương Thị H chưa trả tiền thắng đề, là khoản tiền thu lợi bất chính cho các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E và các đối tượng Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim V. Vì vậy, truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Trương Thị H số tiền 10.920.000 đồng (Mười triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Lưu hồ sơ vụ án 08 tờ giấy có kích thước 20cm x 14cm, có ghi nội dung đánh số đề, lô đề do bị cáo H viết ra.

- **Về án phí**: Buộc các bị cáo Trương Thị H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim E mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục TTHUADS huyện Krông Pắc
- Những người tthuat gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Hồng Trường